

Quận 5, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Số: 15 /BC-CNCL-HĐQT

BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG – CÔNG TY CPCN CHỢ LỚN.

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012.

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Những thuận lợi:

- Giá nước được tăng theo lộ trình phê duyệt của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng công ty hỗ trợ cho vay vốn thực hiện các công trình phát triển mạng cấp 3 thuộc dự án tiếp nước Kênh Đông, chuyển nhượng vật tư và hỗ trợ về mặt kỹ thuật.
- Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc công ty quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, quan tâm thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nâng cao tay nghề cho CB.CNV.
- Được chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn hỗ trợ phối hợp trong công tác PTML CN và gắn ĐHN.
- Có sẵn nguồn (MLCN đã phát triển) và khách hàng để triển khai công tác gắn ĐHN.
- Có đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có năng lực tâm huyết, lực lượng công nhân, lao động có nhiều kinh nghiệm, tận tâm phục vụ khách hàng vì sự tồn tại và phát triển Công ty.
- Thu nhập của người lao động ổn định tạo sự an tâm công tác đoàn kết gắn bó với Công ty.

2. Những khó khăn:

- Tình hình kinh tế khó khăn của thế giới và khu vực đã tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và Tp.HCM nói riêng và làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và công ty CPCN Chợ lớn nói riêng.
- Chi số lạm phát cao và tình trạng thất nghiệp đã làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân, dẫn đến tình trạng người dân vẫn sử dụng nước giếng, hạn chế sử dụng nước máy để tiết kiệm chi phí.
- UBND thành phố Hồ Chí Minh chưa có phương án xử lý nghiêm để triển khai chủ trương về việc hạn chế khai thác nước ngầm,...
- Gắn ĐHN theo Nghị định 117/2009/NĐ-CP (khách hàng không thanh toán chi phí) tạo hiện tượng khách hàng được gắn ĐHN nhưng không sử dụng nước hoặc ít sử dụng nước, chủ yếu là khu vực Quận Bình Tân: khoảng 25.000 ĐHN sử dụng từ 0-4m³/tháng (trong đó khoảng 10.000 ĐHN không sử dụng nước) chiếm 10% số ĐHN trên mạng.
- Địa bàn quản lý quá lớn, nhiều nơi rất xa so với văn phòng làm việc Công ty, nên việc di chuyển, bám sát địa bàn quản lý của công nhân rất khó khăn.
- Nguồn vốn đầu tư phát triển là khó khăn lớn nhất cho hoạt động Công ty. Trong khi nguồn vốn vay ngày càng hạn chế.
- Thời gian thỏa thuận hướng tuyến, xin cấp và gia hạn phép đào đường kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án XDCB và gắn ĐHN như: các công trình SCOM ở quận 5.
- Một bộ phận khách hàng đã có nhiều hành vi gian lận tinh vi, rất khó phát hiện như sử dụng nam châm, chêm ngoại vật,...

- Giá vật tư chuyên ngành, nguyên vật liệu luôn biến động tăng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện và tiến độ công tác xây dựng cơ bản, gắn mới đồng hồ nước ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012:

(Xem báo cáo chi tiết đính kèm – phụ lục 1)

1. Thực hiện công tác trọng tâm:

*** Chương trình giảm nước không doanh thu**

- Bên cạnh thực hiện kế hoạch gắn DMA tại Quận 8, Công ty tiếp tục theo dõi phân tích, đánh giá kết quả giảm thất thoát nước của các DMA đã gắn trong các năm trước. Kết quả tỉ lệ NRW ban đầu từ 39% - 48% nay đã giảm xuống còn 23% - 25%.

- Phân tích đánh giá nguyên nhân thất thoát hữu hình và đã xác định được nguyên nhân chính: đai gang xám kém chất lượng, ống bị cần đá, tét do quá trình nâng cấp đường, ống cũ mục.

- Thực hiện phương pháp súc xả bằng polypig thay thế phương pháp súc xả bằng nước.

- Tăng cường công tác chống gian lận nước đã xác định được nguyên nhân chính trong việc gian lận là: sử dụng nam châm và chêm ngoại vật.

- Thực hiện công tác coi van khu vực quận Bình Tân và đã coi được 1.115 van.

- Tăng cường công tác dò bể đêm, sửa bể ngầm 1.147 điểm và đạt kết quả rất khả quan.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo caretaker quản lý các DMA.

*** Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:**

- Tiếp nhận ý kiến của khách hàng qua hộp thư góp ý sau đó tổng hợp, phân tích những khiếu nại của khách hàng để đưa ra biện pháp xử lý và khắc phục.

- Thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, giảm những loại giấy tờ không cần thiết, xây dựng nội dung hồ sơ “dễ đọc, dễ hiểu và dễ điền”. Tận tình giải thích, hướng dẫn khách hàng rõ, đầy đủ về các thủ tục cần thiết. Bảo đảm hướng dẫn 01 lần để khách hàng hoàn tất các hồ sơ, tránh gây phiền hà cho khách hàng phải đi lại nhiều lần.

- Xây dựng phương án quản lý hồ sơ, tạo thuận lợi trong việc khai thác thông tin của khách hàng khi cần thiết.

- Cải tiến và phổ biến rộng rãi thông tin trang web của Công ty để khách hàng có thể dễ dàng góp ý, trao đổi thông tin qua mạng.

- Từng bước nâng cao điều kiện làm việc và môi trường làm việc để nhân viên nâng cao được chất lượng phục vụ khách hàng.

2. Công tác đọc số – thu tiền – kiểm tra:

- Sản lượng nước tiêu thụ (chuẩn lần 1) năm 2012 đạt 76.567.000 m³ đạt 100,69% kế hoạch năm 2012. Tăng 3.632.000 m³ tương đương 4,98% so với thực hiện năm 2011.

- Doanh thu tiền nước (chuẩn thu lần 1) năm 2012 đạt 637 tỉ 081 triệu đồng đạt 101,51% kế hoạch năm 2012. Tăng 86 tỉ 267 triệu đồng tương đương 15,66% so với thực hiện năm 2011.

Đạt được các kết quả nêu trên là do Công ty đã thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Hoàn thiện đọc số bằng thiết bị cầm tay (máy hand-held) và sắp xếp đọc số theo lộ trình mới một cách hiệu quả.

- Đối với các ĐHN cỡ lớn mà không tiêu thụ hết công suất, cử nhân viên trực tiếp giải thích, thỏa thuận với khách hàng để hạ cỡ ĐHN phù hợp hoặc gắn ĐHN compound.

- Mở rộng hệ thống thu tiền nước qua ngân hàng từ 54 điểm giao dịch năm 2011 lên 84 điểm giao dịch năm 2012, tăng 55,50% về điểm giao dịch. Kết quả đạt được rất tốt: năm 2011 có khoảng 53.000 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng đến năm 2012 có khoảng 99.500 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng, tăng 86,86% về lượt thanh toán.

- Tổ chức cho nhân viên đăng ngân giữa lộ trình nhằm tăng hiệu quả lao động và giảm rủi ro về tài chính. Đồng thời thực hiện thử nghiệm công tác thu tiền thông qua công ty thu hộ...

- Kiểm tra tiêu thụ của khách hàng ở những khu vực có dấu hiệu tiêu thụ bất thường, cắt hủy danh bộ đối với những ĐHN không sử dụng (tập trung khu vực quận Bình Tân), giải tỏa...
- Gắn ĐHN điện từ cỡ lớn đối với những trường hợp bị phát hiện gian lận nước hoặc nghi ngờ gian lận nước.

3. Công tác Tu bổ sửa chữa – quản lý mạng lưới cấp nước:

- Công ty đã tổ chức phân công nhân viên trực công tác sửa bể 24/24 kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật, kịp thời xử lý các sự cố bể ống trong thời gian qui định.
- Áp dụng phần mềm theo dõi áp lực, chất lượng nước liên tục tại một số điểm trên mạng và tại các khách hàng lớn liên tục 24/24.
- Lập kế hoạch và thực hiện xúc xả định kỳ để ổn định chất lượng nước.
- Kiểm tra và coi lại các van để phục vụ công tác giảm nước không doanh thu.

4. Công tác Phát triển khách hàng:

Trong năm 2012 đã gắn được 18.018 ĐHN đạt 128,70% so với kế hoạch năm 2012. Công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức phát, nhận hồ sơ gắn ĐHN, đào đường tại địa phương và gắn ĐHN tập trung theo khu vực, dự án PTMLCN.
- Phối hợp với địa phương gắn ĐHN tập thể cho các khu vực thuộc diện giải tỏa, bờ sông, hẻm nhỏ và khu vực chưa có kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước.
- Tổ chức phối hợp gắn ĐHN ngay khi mạng lưới cấp nước được xúc xả, khử trùng và bàn giao tạm (không đợi đến khi công trình hoàn tất).

5. Công tác thực hiện các công trình xây dựng cơ bản:

Trong năm 2012 đã thi công phát triển được được 77.895 mét ống cái đạt 100,86% kế hoạch năm 2012 và sửa chữa 12.708 mét ống cái đạt 115,14% so với kế hoạch năm 2012.

Đạt được kết quả nêu trên là do Công ty đã thực hiện một số công tác:

- Phối hợp với các địa phương và cơ quan chức năng trong công tác phối hợp nâng cấp, mở rộng đường, thỏa thuận hướng tuyến, giải quyết hồ sơ XDCB ...
- Rút kinh nghiệm những năm trước, Công ty đã thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư nên đã chủ động triển khai thi công các công trình từ đầu năm.
- Xây dựng tiến độ thực hiện và tiến độ giải ngân chi tiết công tác XDCB trong 6 tháng cuối năm.

Tuy nhiên vẫn còn một tồn tại sau:

- Gặp khó khăn về nguồn vốn để phát triển mạng lưới cấp nước.
- Công tác phối hợp giữa công trình cấp nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác chưa hoàn thiện, thời gian thỏa thuận hướng tuyến và xin phép đào đường thường rất dài.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013.

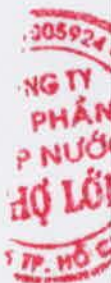
(Xem bảng kế hoạch chi tiết đính kèm – phụ lục 2).

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

Theo đánh giá của Công ty thì hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 sẽ có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Những thuận lợi:

- Giá nước được tăng theo lộ trình phê duyệt của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục được Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc công ty quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, quan tâm thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nâng cao tay nghề cho CB.CNV.
- Tiếp tục được chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn hỗ trợ phối hợp trong công tác PTML CN và gắn ĐHN.
- Có đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có năng lực tâm huyết, lực lượng công nhân, lao động có nhiều kinh nghiệm, tận tâm phục vụ khách hàng vì sự tồn tại và phát triển Công ty.



- Tổng Công ty đã có chủ trương áp dụng giá nước thỏa thuận đối với những khách hàng có sản lượng tiêu thụ lớn.

- Một số Khách hàng lớn (khu công nghiệp, khu dân cư,...) đã ủng hộ và hợp tác thực hiện chủ trương hạn chế sử dụng nước ngầm chuyển sang sử dụng nước máy.

- Tiếp nhận nguồn nước Kênh Đông vào đầu quý II/2013.

2. Những khó khăn:

- Tình hình kinh tế của thế giới và khu vực trong năm 2013 vẫn còn khó khăn tiếp tục tác động đến sự tăng trưởng nền kinh tế nước nhà cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

- Trong giai đoạn kinh tế khó khăn, lạm phát tương đối cao người dân sẽ tiết kiệm chi tiêu. Đồng thời một số doanh nghiệp, công ty là khách hàng lớn phải dời ra ngoại thành kinh doanh sản xuất sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng nước được tiêu thụ.

- Áp dụng Nghị định 124/2011/NĐ-CP: hủy bỏ qui định khách hàng sử dụng dưới 4m^3 /tháng phải thanh toán tối thiểu 4m^3 làm ảnh hưởng đến sản lượng (giảm khoảng 500.000 m^3 /năm) và doanh thu (giảm khoảng 5 tỉ đồng/năm).

- Tổng công ty đã đưa chi phí gấn ĐHN vào giá bán si nước sạch chưa đúng với giá thành thực tế sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tài chính của Công ty.

- Việc đầu tư xây mới trụ sở cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty mặc dù Công ty đã chuẩn bị kỹ các phương án phục vụ khi thi công.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2013 là khó khăn lớn nhất cho hoạt động Công ty nếu không được vay vốn hoặc Tổng công ty không đầu tư cho thuê mạng cấp 3 phục vụ tiếp nước BOO Kênh Đông và tăng sản lượng.

- Công tác sửa chữa ống mục năm 2013 tập trung thực hiện tại Quận 5, là khu vực có mật độ dân cư và giao thông rất cao nên sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai dự án như: thỏa thuận hướng tuyến, cấp phép đào đường, tổ chức thi công,...

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG:

Sau đây là phương hướng hoạt động trong năm 2013:

- Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty như: sáp nhập, chuyển đổi và thành lập mới một số phòng, ban, đội để đáp ứng nhu cầu ngày phát triển của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị tiếp nhận nguồn nước BOO Kênh Đông.

- Phối hợp với ngân hàng thực hiện đăng ngân giữa lộ trình thu ngân tại các điểm giao dịch của ngân hàng nhằm hạn chế rủi ro về tài chính, đồng thời nâng cao năng suất lao động.

- Phối hợp với công ty thu hộ tài chính thực hiện thí điểm chương trình thu hộ tại Công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chương trình giảm nước không doanh thu: Vận hành các DMA đã gắn kiểm soát tỉ lệ thất thoát nước hợp lý. Đồng thời triển khai công tác gắn DMA khu vực quận Bình Tân.

- Tiếp tục phối hợp tốt với địa phương trong công tác PTML CN và gấn ĐHN.

- Triển khai thực hiện nhanh các công trình xây dựng cơ bản và giải ngân, đặc biệt là công trình SCOM nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước và ổn định chất lượng nguồn nước cung cấp.

- Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của công nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao của công ty.

- Xây dựng tốt chương trình tiếp nhận thông tin từ khách hàng và phản hồi thông tin cho khách hàng nhanh chóng và chính xác.

PHẦN III: CÁC KIẾN NGHỊ:

- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH Một Thành viên cho vay vốn thực hiện các công trình phát triển mạng cấp 3 hoặc đầu tư và cho thuê mạng cấp 3 để tiếp nước BOO Kênh Đông và

tăng sản lượng trong năm 2013. Và có cơ chế, chủ trương phù hợp về việc vay vốn thực hiện các công trình phát triển mạng tại Huyện Bình Chánh.

- Dự án cấp nước Kênh Đông phát nước đúng tiến độ để có nguồn cung cấp nước phục vụ nhân dân khu vực quận Bình Chánh và tăng áp lực Bình Tân nhằm tăng sản lượng.
- Đề nghị Tổng Công ty xem xét việc cơ cấu tăng thêm chi phí gắn mới đồng hồ nước.
- Chính quyền địa phương các quận, huyện hỗ trợ tuyên truyền, vận động người dân đã gắn ĐHN sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng theo chủ trương của UBND thành phố.
- Kiến nghị UBND Thành phố, Sở Tài nguyên môi trường không cấp phép hoặc ngưng gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm đối với các khu công nghiệp, các công ty, xí nghiệp...
- Kiến nghị Sở Giao thông Vận tải, các Khu Quản lý Giao thông, các Quận Huyện và Phòng Quản lý Đô thị quận huyện hỗ trợ tích cực trong việc thỏa thuận hướng tuyến, cấp và gia hạn giấy phép đào đường...

Nơi nhận:

- Như trên.
- Hội đồng quản trị Cty "thay báo cáo".
- Ban Giám đốc "thay báo cáo".
- Phòng KHĐT TCTy "để đăng ký KH".
- Các đơn vị "để thực hiện".
- Lưu VT, KHĐT.



Phạm Mạnh Đức





KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX - KD NĂM 2012

(Kèm theo báo cáo tổng kết số: 15 /BC-CNCL-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2013)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2012	THỰC HIỆN NĂM 2012	SO SÁNH (%) TH2012/KH2012	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
A	KINH DOANH.					
1	Sản lượng.	1.000 m ³ .	76.045	76.567	100,69	
2	Doanh thu tiền nước.	Tr.đồng.	627.593	639.000	101,82	
	- Chuẩn thu lần 1.	Tr.đồng.	627.593	637.081		
	- Điều chỉnh xử lý giảm.	Tr.đồng.		-309		
	- Truy thu tiền nước.	Tr.đồng.		2.228		
3	Tỉ lệ thực thu.	%.	99,00	99,00		
4	Tỉ lệ hộ dân được cấp nước.	%.	92,00	92,60		
5	Gắn mới ĐHN.	Cái.	14.000	18.018	128,70	
6	Thay ĐHN.	Cái.	35.000	36.385	103,96	
B	CÔNG TÁC QUẢN LÝ MLCN.					
1	Sửa bể.	Điểm.	6.000	7.400		
2	Kiểm tra, sửa chữa và coi van.	Cái.	1.015	1.115	109,85	
C	CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN.					
1	Phát triển mạng lưới cấp nước.					
	- Số công trình.	Dự án.	20	16		
	- Khối lượng đường ống.	Mét.	77.227	77.895	100,86	
	- Kinh phí đầu tư.	Tr.đồng.	106.674	107.822		
2	Sửa chữa và cải tạo nâng cấp MLCN					
	- Số công trình.	Dự án.	11	11		
	- Khối lượng đường ống.	Mét.	11.037	12.708	115,14	
	- Kinh phí đầu tư.	Tr.đồng.	24.544	30.556		
3	Sửa chữa và cải tạo văn phòng làm	Tr.đồng.	2.650	0		



PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

(Kèm theo báo cáo tổng kết số: 15 /BC-CNCL-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2013)

STT (1)	NỘI DUNG (2)	ĐƠN VỊ TÍNH (3)	THỰC HIỆN NĂM 2012 (4)	KẾ HOẠCH NĂM 2013 (5)	TỈ LỆ (%) KH2013/TH2012 (6)=(5)/(4)	GHI CHÚ (7)
A	KINH DOANH.					
1	Sản lượng.	1.000 m ³ .	76.567	82.000	107,10	
2	Doanh thu tiền nước.	Tr.đồng.	639.000	733.955		Đã tính theo giá nước mới.
	- Chuẩn thu lần 1.	Tr.đồng.	637.081	733.955	115,21	
	- Điều chỉnh xử lý giảm.	Tr.đồng.	-309			
	- Truy thu tiền nước.	Tr.đồng.	2.228			
3	Giá bán bình quân.	Đồng/m ³ .	8.346	8.951	107,25	
3	Tỉ lệ thực thu.	%.	99,00	99,00		
4	Tỉ lệ hộ dân được cấp nước.	%.	92,60	93,85		
5	Gắn mới ĐHN.	Cái.	18.018	12.000	66,60	
6	Thay ĐHN.	Cái.	36.385	38.000	104,44	Gồm 35.000 ĐHN định kỳ.
	- Cỡ nhỏ.	Cái.	36.385	34.905		
	- Cỡ lớn.	Cái.	123	95		
B	CÔNG TÁC QUẢN LÝ MLCN.					
1	Sửa bể.	Điểm.	7.400	6.000		
2	Kiểm tra, sửa chữa và coi van.	Cái.	1.115	300	26,91	
C	CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN.					
I	Công ty CPCN Chợ Lớn đầu tư.					
1	Phát triển mạng lưới cấp nước.					
	- Số công trình.	Công trình.	16	11		
	- Khối lượng đường ống.	Mét.	77.895	22.027	28,28	
	- Kinh phí đầu tư.	Tr.đồng.	107.822	28.548		
2	Sửa chữa và cải tạo NC MLCN					
	- Số công trình.	Công trình.	11	19		
	- Khối lượng đường ống.	Mét.	12.708	12.335	97,06	
	- Kinh phí đầu tư.	Tr.đồng.	30.556	45.978		
3	Sửa chữa và cải tạo văn phòng làm việc.	Tr.đồng.	0	2.650		Chuyển tiếp năm 2012
4	Đầu tư và xây dựng văn phòng làm việc.	Tr.đồng.	0	15.000		Dự kiến



II	<i>Tổng công ty CN Sài Gòn đầu tư.</i>			
1	Phát triển mạng lưới cấp nước. - Số công trình. - Khối lượng đường ống. - Kinh phí đầu tư.	Công trình. Mét. Tr. đồng.	11 45.401 63.682	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2012

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	89,410,433,962	107,565,469,913
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52,295,129,608	71,714,690,471
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	18,968,472,700	18,890,325,629
4	Hàng tồn kho	12,791,996,430	10,888,569,928
5	Tài sản ngắn hạn khác	5,354,835,224	2,071,883,885
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	233,406,209,453	168,963,082,307
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	232,907,211,334	168,342,667,158
	Tài sản cố định hữu hình	188,907,190,968	146,320,284,361
	Tài sản cố định vô hình	984,898,675	1,025,173,076
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	43,015,121,691	20,997,209,721
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,330,000	7,080,000
5	Tài sản dài hạn khác	490,668,119	613,335,149
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	322,816,643,415	276,528,552,220
	NGUỒN VỐN		
I	NỢ PHẢI TRẢ	136,612,261,140	98,344,932,507
1	Nợ ngắn hạn	114,522,358,684	74,864,039,871
2	Nợ dài hạn	22,089,902,456	23,480,892,636
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	186,204,382,275	178,183,619,713
1	Vốn chủ sở hữu	186,204,382,275	178,183,619,713
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	130,000,000,000	130,000,000,000
	Quỹ đầu tư phát triển	20,113,571,708	17,652,353,119
	Quỹ dự phòng tài chính	8,014,728,761	5,522,531,743
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28,076,081,806	25,008,734,851
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	322,816,643,415	276,528,552,220

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHI TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,700,510,187	565,850,928,404
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	258,431,277	333,038,043
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,442,078,910	565,517,890,361
4	Giá vốn hàng bán	593,284,963,040	512,322,642,107
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57,157,115,870	53,195,248,254
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6,036,743,645	9,193,991,269
7	Chi phí tài chính	592,826,388	783,812,122
8	Chi phí bán hàng	9,048,496,087	7,258,652,035
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,066,250,143	17,236,782,209
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35,486,286,897	37,109,993,158
11	Thu nhập khác	2,198,520,807	413,328,959
12	Chi phí khác	314,534,710	256,831,618

STT	CHI TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
13	Lợi nhuận khác	1,883,986,097	156,497,342
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37,370,272,994	37,266,490,499
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9,380,955,861	9,982,979,108
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,989,317,133	27,283,511,391
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,153	2,099

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHI TIÊU	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Bộ trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	27.70	38.90
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	72.30	61.10
2	Bộ trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	42.32	35.56
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	57.68	64.44
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.36	2.81
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.78	1.44
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.46	0.96
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5.75	6.59
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4.30	4.82
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	12.47	14.22
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	9.34	10.41
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	15.36	16.03

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên website: capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu

Vũ Thị Như Quỳnh

Kê Toán Trưởng

Lại Thị Thu

Quận 5, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Giám đốc

Lê Trọng Hiếu



Số: 14 /BC-HĐQT

TP, HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2013

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013 của HĐQT như sau:

I/- Cơ cấu tổ chức, số lượng cổ phần sở hữu của thành viên HĐQT:

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011), tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tin nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016. Và căn cứ vào kết quả bầu Chủ tịch HĐQT của các thành viên HĐQT tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, ông Phạm Mạnh Đức chính thức thôi giữ chức vụ ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016:

1. Ông Phạm Mạnh Đức	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Đình Phú	Ủy viên HĐQT
3. Ông Lê Trọng Hiếu	Ủy viên HĐQT
4. Bà Lê Thị Thanh Tâm	Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Ủy viên HĐQT
6. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT
7. Ông Trần Phát Minh	Ủy viên HĐQT

Trong 07 thành viên HĐQT, có 02 thành viên tham gia điều hành Công ty và 05 thành viên không tham gia điều hành, với số lượng cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của từng thành viên như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Phạm Mạnh Đức	13.000	0,100%	1.657.600	12,751%	1.670.600	12,851%
2	Trần Đình Phú			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
3	Trần Văn Châu			300.000	2,308%	300.000	2,308%
4	Ng. Thị Kim Xuyên			276.652	2,128%	276.652	2,128%
5	Trần Phát Minh			1.420.000	10,923%	1.420.000	10,923%
	Tổng cộng					8.642.252	66,48%

II/-Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2012 được xem rất khó khăn, việc hoạt động SXKD của Công ty không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình này (khách hàng có xu hướng chuyển qua sử dụng nước giếng, hạn chế sử dụng nước máy; giá vật tư chuyên ngành, nguyên vật liệu luôn biến động tăng ...). Đến giữa quý 3/2012 việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà cụ thể là chỉ tiêu sản lượng nước và doanh thu có khả năng không đạt, nhưng nhờ sự nỗ lực, năng động của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2012, trong đó có một số chỉ tiêu vượt rất cao như gắn đồng hồ nước, cải tạo ống mục

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	76.045	76.567	100,69
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	650.068	658.678	101,32
3	Thuế và nộp NSNN	Tr.đ	73.679	73.974	100,40
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	37.180	37.370	100,51
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	27.180	27.989	102,98
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.091	2.153	102,97

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng và hợp pháp, qua các đợt kiểm tra tại Công ty của các cơ quan chức năng đều được đánh giá thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016, HĐQT đã chính thức bổ nhiệm ông Lê Trọng Hiếu (ùy viên HĐQT) làm Giám đốc điều hành, bà Lê Thị Thanh Tâm (ùy viên HĐQT) và ông Nguyễn Hữu Hiệp làm Phó Giám đốc Công ty. Từ kết quả SXKD năm 2012, HĐQT đã có những đánh giá về hoạt động của BGD Công ty như sau:

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện để kịp thời kết quả thực hiện định kỳ 2 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.
- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.
- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCCB (phát triển mạng cấp 3 và gắn ĐHN), định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2012 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt, sâu sát, sáng suốt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2012.

III/-Quản trị Công ty:

1) Hoạt động của HĐQT:

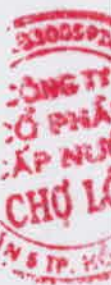
- Năm 2012 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, giữa các cuộc họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.
- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Trưởng Ban kiểm soát.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, HĐQT đã xem xét đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cho phù hợp với tình hình mới và quy định của pháp luật hiện hành. Đến nay ĐHĐCĐ đã 04 lần thông qua Điều lệ mới.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

a) Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm hầu hết đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Trong năm 2012, HĐQT đã thông qua đề xuất của Giám đốc về việc củng cố bộ máy tổ chức Công ty giai đoạn 2013 – 2016, thành lập mới Ban Công nghệ thông tin và sắp xếp lại một số phòng, ban chuyên môn (Kinh doanh, Kế hoạch đầu tư, Dịch vụ khách hàng, Tu bổ sửa chữa).
- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Đặc biệt, Công ty đã đổi mới phương thức sử dụng và quản lý lao động. Tùy theo từng giai đoạn, yêu cầu của công tác sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng lao động không cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao bằng hình thức hợp đồng lao động thời vụ, đã tiết kiệm một khoảng chi phí đáng kể, để góp phần tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.

b) Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Cty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.
- Có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.



Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Thù lao của HĐQT:

Thù lao của thành viên HĐQT: thù lao của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2011, mức thù lao được điều chỉnh như sau:

- Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 3.000.000 đồng/tháng

3) Các nghị quyết của HĐQT:

Phiên họp	Thành viên dự họp	Nội dung
Phiên họp ngày 02/03/2012 (NQ số 60)	7/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	<p>1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch không hưởng quyền: 22/03/2012 - Ngày đăng ký cuối cùng: 26/03/2012 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: 20/04/2012 - Nội dung họp ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Thống nhất thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011. • Thống nhất trình xin ý kiến ĐHĐCĐ các vấn đề sau: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012; Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012 – 2017; Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT; Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. • Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị. <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2012 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p>
Phiên họp ngày 20/04/2012 (NQ số 01)	6/7 thành viên HĐQT	<p>1) Thống nhất bầu ông Phạm Mạnh Đức làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2012 – 2016.</p> <p>2) Thống nhất bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 03 thành viên có tên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc - Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Giám đốc <p>3) Thống nhất đề xuất của Giám đốc bổ nhiệm bà Lại Thị Thu làm Kế toán trưởng Công ty CP cấp nước Chợ Lớn.</p>
Phiên họp ngày 23/04/2012 (NQ số 02)	7/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	<p>1) Thống nhất chia cổ tức năm 2011 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch không hưởng quyền: 15/05/2012 - Ngày đăng ký cuối cùng: 17/05/2012 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 13,5%/ mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.350 đồng) - Thời gian thanh toán: ngày 04/06/2012

		2) Thông nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung trên.
Phiên họp ngày 23/07/2012 (NQ số 09)	7/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	1) Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012. BGĐ Công ty cần lưu ý đến công tác quản trị tài chính để sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi một cách hiệu quả nhất. 2) Thông nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (như đề xuất của Ban Kiểm soát). 3) Thông nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2012.
Phiên họp ngày 30/10/2012 (NQ số 11)	6/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	1) Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2012. 2) Thông nhất điều chỉnh hai chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD năm 2012, cụ thể: - Sản lượng: + Trước khi điều chỉnh: 76.545.000m ³ + Sau khi điều chỉnh: 76.045.000m ³ - Cải tạo ống mục: + Trước khi điều chỉnh: 11.537mét + Sau khi điều chỉnh: 11.037mét 3) Thông nhất thông qua chủ trương vay vốn với lãi suất 0% để đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2013, như nội dung tờ trình số 7877/TTr-CNCL-KHVT ngày 29/10/2012.

IV/- Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2013:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2013 và định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2013 - 2016, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2013 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty và các quy chế, quy trình phối hợp của Công ty.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Mạnh Đức



TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Thưa Quý Cổ Đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012 như sau:

- I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012.
- II. Kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh năm 2012.
- III. Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2012.
- IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc.
- V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Giám đốc và cổ đông.
- VI. Kết luận và kiến nghị.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012:

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện bầu Trưởng ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác năm 2012.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 .
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm .
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác liên quan đến tiền lương, đầu tư xây dựng .
- Kiểm tra công tác thu tiền nước bằng tiền mặt và thanh toán qua ngân hàng.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính , về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch năm 2013 trong các phiên họp Hội đồng quản trị .

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

- Trưởng ban : 2.500.000 đồng / tháng
- 04 thành viên khác: 1.500.000 đồng /người / tháng

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Phiên họp đầu tiên ngày 20/4/2012 với nội dung thực hiện bầu Trưởng ban kiểm soát.
- Phiên trao đổi ngày 3/7/2012 với nội dung chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
- Phiên họp ngày 31/7/2012 với nội dung phân công trong Ban kiểm soát và kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính 6 tháng năm 2012.
- Phiên trao đổi ngày 25/10/2012 nội dung chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT ngày 30/10/2012 thông qua báo cáo kết quả hoạt động SX-KD và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2012.
- Phiên họp ngày 8/3/2013 với nội dung: kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán. Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2013.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn.
- Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2012	Tỉ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3
1	Sản lượng nước tiêu thụ(1.000 m3)	76.045	76.567	100,69
2	Tổng doanh thu tiền nước (triệu đồng) Trong đó Doanh thu tiền nước	650.068 627.593	658.678 639.000	101,32 101,82
3	Gắn mới đồng hồ nước (cái)	14.000	18.018	128,70
4	Thay đồng hồ nước (cái)	35.000	36.385	103,96
5	Phát triển mạng lưới cấp 3(mét)	77.227	77.895	100,86
6	Sửa chữa mạng lưới cấp nước (mét)	11.037	12.708	115,14

(*): Các chỉ tiêu kế hoạch 2012 đã được điều chỉnh theo Nghị quyết định số 11/NQ-HĐQT ngày 01/11/2012 của Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn.

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty với các kết quả đạt được nêu trên.

Nhận xét: mặc dù năm 2012 có nhiều khó khăn về nguồn vốn và sự biến động của thị trường, lạm phát tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhưng với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CB CNV Công ty CP CN Chợ Lớn đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh đều vượt so với kế hoạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các chế độ, quyền lợi người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động và Thỏa ước lao động.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2012

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 2012, kết thúc vào ngày 31/12/2012 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2012 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian .
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra , kiểm toán.

- Ban kiểm soát thống nhất với nội dung của Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty CPCN Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán-Tư vấn Đất Việt tại báo cáo số 0028/2013/BCTC-KTV ngày 22/02/2013 với nhận định chung là: "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành liên quan tại Việt Nam”.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Tăng – giảm	
				Số tiền	Tỷ lệ tăng giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 4-3	(6) = 5/3
1	Tổng doanh thu	575.125	658.678	83.553	14,53
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.266	37.370	104	0,28
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	27.283	27.989	706	2,58
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	2.099	2.153	54	2,58
5	Cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu)	13,5%	13,5%	0	0

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2012 đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	35,56%	42,32%
2	Khả năng thanh toán hiện hành	2,81 lần	2,36 lần
3	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,44 lần	0,78 lần
4	Khả năng thanh toán nhanh	0,96 lần	0,46 lần
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,82 %	4,30 %
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	9,87%	9,34 %
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	16,03%	15,36 %

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC :

1. Đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của trưởng ban kiểm soát.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đã có 2 lần điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính.

2. Đối với Giám đốc và cán bộ quản lý khác :

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Tổng công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

1. Năm 2012, tình hình phát triển kinh tế xã hội trên thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn cũng bị ảnh hưởng, trong năm Công ty đã phải điều chỉnh giảm kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính. Nhưng nhờ sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính năm sau luôn cao hơn năm trước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước và người lao động; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

2. Trong thời gian tới, Ban Kiểm Soát đề nghị công ty cần quan tâm:

- Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp cho phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động các phòng ban của công ty.

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nước không doanh thu. Tập trung đẩy nhanh các công trình sửa chữa ống mục nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước.

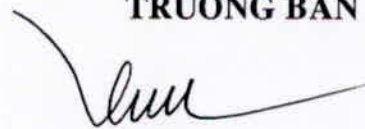
- Tiếp tục tìm thêm nguồn vốn để đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và thanh quyết toán vốn đầu tư đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công .

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



DƯƠNG QUỲNH NGA

Nơi nhận:

- Cổ đông của Cty
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu B KS

Số: 13 /TTr-HDQT

Quận 5, ngày 18 tháng 03 năm 2013

TỜ TRÌNH

VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua ngày 20/04/2012;

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I/- Điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2012:

Năm 2012, tình hình kinh tế tiếp tục khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước và Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cũng không ngoại lệ, trong đó thiếu nguồn vốn cho đầu tư phát triển là một trong những khó khăn lớn mà Công ty phải đối đầu. Bên cạnh đó thì lợi nhuận từ hoạt động tài chính cũng giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận chung của Công ty. Từ những lý do trên HDQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét điều chỉnh 02 chỉ tiêu trong kế hoạch tài chính năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch trước khi điều chỉnh (theo NQ của ĐHCĐ thường niên năm 2012)	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	39.180	37.180
2	Cổ tức	%	14,50	13,50

II/- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty đạt được như sau (đính kèm bảng chi tiết):

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 37.370.272.994 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 9.380.955.861 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 27.989.317.133 đồng
 - Quỹ Ban Điều hành và HDQT (2%): 559.786.343 đồng
- Lợi nhuận sau khi trích quỹ Ban điều hành và HDQT: 27.429.530.790 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kế hoạch năm 2012, Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2012 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Chia cổ tức (62,7%) -> cổ tức 13,5%: | 17.550.000.000 đồng |
| ♦ Ngày đăng ký cuối cùng: | 17/05/2013 |
| ♦ Ngày giao dịch không hưởng quyền: | 15/05/2013 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển (9,3%): | 2.602.308.336 đồng |
| 3. Quỹ dự phòng tài chính (10%): | 2.798.931.713 đồng |
| 4. Quỹ khen thưởng (8%): | 2.239.145.371 đồng |
| 5. Quỹ phúc lợi (8%): | 2.239.145.371 đồng |

III/- Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2013, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình.


Phạm Mạnh Đức

DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2013

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Chi tiêu	TM	Năm 2012 (sau kiểm toán)	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ % (KH2013/2012)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	650,700,510	747,955,000	114.95%	
	- Nước		639,024,948	735,955,000	115.17%	
	- Đồng hồ nước		11,675,562	12,000,000	102.78%	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.25	258,431	-		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.27	650,442,079	747,955,000	114.99%	
4.	Giá vốn hàng bán	VI.28	593,284,963	685,855,000	115.60%	
	- Nước		588,541,948	680,355,000	115.60%	
	TK156			519,895,477		
	TK622, 627			160,459,523		
	- Đồng hồ nước	VI.29	4,743,015	5,500,000	115.96%	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.30	57,157,116	62,100,000	108.65%	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính		6,036,743	5,000,000	82.83%	
7.	Chi phí tài chính		592,826	1,300,000	219.29%	
8.	Chi phí bán hàng		9,048,496	10,000,000	110.52%	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		18,066,250	20,000,000	110.70%	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35,486,287	35,800,000	100.88%	
	- Nước		23,343,380	25,600,000	109.67%	
	- Đồng hồ nước		6,698,990	6,500,000	97.03%	
	- Hoạt động tài chính	VI.31	5,443,917	3,700,000	67.97%	
11.	Thu nhập khác	VI.32	2,198,520	2,000,000	90.97%	
12.	Chi phí khác	VI.33	314,534	300,000	95.38%	
13.	Lợi nhuận khác		1,883,986	1,700,000	90.23%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37,370,273	37,500,000	100.35%	
15.	Thuế thu nhập doanh nghiệp		9,380,956	9,500,000	101.27%	
16.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		27,989,317	28,000,000	100.04%	
	Lợi nhuận sau các khoản giảm trừ		27,989,317	28,000,000		
18	Cổ tức dự kiến trả		13.50%	13.00%		

Quận 5, ngày 19 tháng 03 năm 2013



GIÁM ĐỐC

LÊ TRỌNG HIẾU